TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 7 năm 2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Văn Sâm;
2. Bà Nguyễn Thị Đoan.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXX-ST ngày 27/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H1, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H1 có tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã Đ và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 01 năm 2024 giữa 02 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay mỗi người sống một nơi. Nay chị thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn H1.

Về con chung: Chị và anh H1 không có con chung, hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Bùi Văn H1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Tại biên bản xác minh với gia đình anh Bùi Văn H1 thể hiện: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 07/12/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại gia đình anh H1 tại xã Đ và lao động tự do. Quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh H1 không có mâu thuẫn gì lớn, chị H và anh H1 đã sống ly thân từ rất lâu. Nay chị H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh H1, chị H. Về con chung: Chị H, anh H1 không có con chung. Về tài sản chung: không có.

Hiện nay anh H1 đi làm lao động tự do, anh H1 thường xuyên liên lạc về với gia đình. Gia đình đã nhận được các văn bản, quyết định tố tụng của Tòa án giao cho anh H1 và thông báo cho anh H1 biết. Quan điểm của anh H1 là anh đồng ý ly hôn với chị H, do anh đi làm xa không về tham gia giải quyết vụ án ly hôn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh H1.

- Tại biên bản xác minh với cơ sở thôn Đ, cán bộ tư pháp xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình thể hiện:

Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 07/12/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại gia đình anh H1. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn hay không thì cơ sở không nắm rõ. Hiện nay chị H và anh H1 đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung. Về tài sản chung: Cơ sở thôn không nắm rõ.

- Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là thể hiện chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H1 là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Đ, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh H1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị H, anh H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 07/12/2022 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Đ, huyện Q và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 01/2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay không hỏi han, chia sẻ với nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc chị H đề nghị ly hôn nhưng anh H1 không đến tòa án trình bày quan điểm và cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân, mỗi người sống một nơi. Điều này chứng tỏ anh H1 không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị được ly hôn anh H1 là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H1 không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Bùi Văn H1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H1.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H1 không có con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* Chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0004662 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Bùi Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Đ, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quốc Doanh